

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 22- 03 -2019

V/v tranh chấp ly hôn, tranh
chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bé Sáu
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trương Thị L, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Đặng Văn N, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị L có mặt. Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn ngày 05/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

Chị và anh N tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian sống chung chị và anh N sống hạnh

phúc, đến tháng 05/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do chị và anh N bất đồng quan điểm sống, anh N không quan tâm vợ con, vợ chồng không còn lòng tin với nhau và sống ly thân kể từ tháng 06/2018 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung chị và anh N có với nhau hai con chung Đặng Thị N, sinh ngày 20/11/2013 và Đặng Thị Minh N, sinh ngày 21/01/2008, hiện nay hai con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: chị L trình bày không có.

- Về nợ chung: chị L trình bày không có.

- Tại tờ tường trình ngày 28/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn N trình bày:

Anh N và chị L tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian sống chung anh N và chị L sống hạnh phúc, đến tháng 05/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L và anh bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng sống ly thân đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

- Về con chung: thống nhất với chị L có 02 con chung Đặng Thị N, sinh ngày 20/11/2013 và Đặng Thị Minh N, sinh ngày 21/01/2008, hiện nay hai con chung đang sống với chị L. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: anh N trình bày không có.

- Về nợ chung: anh N trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn xin ly hôn với anh N, trú tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L có đơn xin ly hôn với anh N và yêu cầu được nuôi con chung, tài sản chung không có, nợ chung không có nên xác

định quan hệ pháp luật trong vụ án là: “ Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị L và anh N chung sống như vợ chồng vào năm 2006, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị L và anh N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do chị L và anh N bất đồng quan điểm, lần mâu thuẫn cuối cùng vào tháng 05/2018. Trước đây và cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu ly hôn với anh N, tại các buổi làm việc tại Tòa án anh N cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị L và anh N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định pháp luật giữa anh chị. Do chị L và anh N chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh N.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị L và anh N khẳng định có hai người con chung là cháu Đặng Thị N, sinh ngày 20/11/2013 và Đặng Thị Minh N, sinh ngày 21/01/2008, hiện nay hai con chung đang sống với chị L. Tại các buổi hòa giải và phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tại các buổi hòa giải anh N cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Hơn nữa cháu N có nguyện vọng được sống với chị L. Căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị L và anh N. Chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Đặng Thị Minh N và cháu Đặng Thị N.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Phiên hòa giải anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu chị L. Do đó ghi nhận sự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị L và anh N, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà Nước qui định (hiện nay mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng) cho mỗi cháu theo từng thời điểm, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Thị Minh N và cháu Đặng Thị N trưởng thành đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L khẳng định giữa chị và anh N không có tài sản chung. Anh N cũng khẳng định không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L khẳng định giữa chị và anh N không có nợ chung, anh N cũng khẳng định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải

chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ. Anh N phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ - Về quan hệ hôn nhân:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị L và anh Đặng Văn N.

2/ - Về quan hệ con chung:

- Ghi nhận sự tự nguyện nuôi con chung giữa chị Trương Thị L và anh Đặng Văn N.

- Chị Trương Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị N, sinh ngày 20/11/2013 và Đặng Thị Minh N, sinh ngày 21/01/2008, hiện nay hai con chung đang sống với chị L.

- Anh Đặng Văn N được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu Đặng Thị Minh N và cháu Đặng Thị N, không ai được cản trở anh Nhiều thực hiện quyền này.

3/- Về cấp dưỡng nuôi con chung:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trương Thị L và anh Đặng Văn N về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Đặng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu: Đặng Thị N, sinh ngày 20/11/2013 và Đặng Thị Minh N, sinh ngày 21/01/2008. Mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà Nước qui định (hiện nay mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng) cho mỗi cháu theo từng thời điểm, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Thị Minh N và cháu Đặng Thị N trưởng thành đủ 18 tuổi.

3/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về án phí:

- Chị Trương Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005477

ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, chị L đã nộp đủ.

- Anh Đặng Văn N phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc

